

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND thị trấn Thanh Miện)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2024			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	10,548,338,000	2,250,000,000	8,298,338,000	7,586,487,485	-	7,586,487,485	71.92%		91.42%
	Trong đó									
1	Chi quốc phòng	516,825,744		516,825,744	398,847,830		398,847,830	77.17%		77.17%
2	Chi an ninh	260,044,000		260,044,000	281,791,169		281,791,169	108.36%		108.36%
3	Chi giáo dục	2,257,880,000	2,250,000,000	7,880,000	1,530,000		1,530,000	0.07%		19.42%
4	Chi y tế	10,000,000		10,000,000	-			0.00%		0.00%
5	Chi văn hóa, thông tin	237,807,600		237,807,600	172,518,506		172,518,506	72.55%		72.55%
6	Chi phát thanh, truyền thanh	101,840,000		101,840,000	48,528,000		48,528,000	47.65%		47.65%
7	Chi thể dục thể thao	20,000,000		20,000,000	-			0.00%		0.00%
8	Chi các hoạt động kinh tế	88,880,000		88,880,000	40,797,400		40,797,400	45.90%		45.90%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,611,412,656		5,611,412,656	5,166,131,026		5,166,131,026	92.06%		92.06%
10	Chi cho công tác xã hội	1,154,702,000		1,154,702,000	1,422,900,554		1,422,900,554	123.23%		123.23%
11	Chi khác	90,840,000		90,840,000	53,443,000		53,443,000	58.83%		58.83%
12	Dự phòng ngân sách	198,106,000		198,106,000	-					